

Bản án số: 17/2026/HS – ST
Ngày: 09 – 01 – 2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên toà: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 400/2025/TLST – HS ngày 03/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2025/QĐXXST – HS ngày 11/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Trí Quyền L, sinh năm 1997, tại tỉnh H; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: Thôn Chiến T, xã G, tỉnh H; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Dương Trí N; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị A; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

Ngày 12/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 07/2019/HSST. Ngày 12/3/2019, chấp hành xong án phí. Đóng án phí ngày 12/12/2019.

Ngày 01/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 32/2021/HS-ST. Ngày 25/01/2022, chấp hành xong hình phạt tù. Đóng án phí ngày 19/10/2021.

Ngày 29/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh B xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày

23/3/2025, chấp hành xong hình phạt tù. Đóng án phí và nộp lại tiền thu nhập bất chính ngày 05/8/2024.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 27/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 12/2014/HSST. Đến ngày 09/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 12/2014/HSST buộc bị cáo chấp hành 18 tháng tù theo Bản án số 17/2014/HSST. Ngày 27/8/2015, chấp hành xong hình phạt tù. Đóng án phí ngày 19/12/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2025 (có mặt).

Bị hại: Ông Đoàn Anh H1, sinh năm: 2003 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, tỉnh Đ (nay là Tổ dân phố A, xã Đ, tỉnh L).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Đình H2, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp , xã L, huyện L, tỉnh B (nay là xã L, tỉnh Đ).

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tân Đ, Minh T, huyện D, tỉnh B (nay là xã M, Thành phố H).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 15/5/2025, Dương Trí Quyền L đón xe hai bánh công nghệ Grab do tài xế Trần Thanh T chở từ phường Thới H, thành phố B, tỉnh B đến địa chỉ C7/27 Phạm H, xã B, Thành phố H. Đến nơi, L đi bộ vào trong xưởng chế biến của Công ty T, địa chỉ C7/1 Phạm H, ấp A, xã B, Thành phố H tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi vào trong xưởng L phát hiện 01 xe mô tô biển số 93K1-311.77 nhưng lúc này có nhiều người đang làm việc nên L đi đến quán cà phê Nhịp X cách xưởng khoảng 300 mét ngồi đợi.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L quay lại xưởng ở địa chỉ trên thấy không người trông coi xe nên L đi đến xe mô tô biển số 93K1-311.77 rút và nối dây điện ổ khóa xe để khởi động, rồi điều khiển xe mô tô đến quán nước ven đường Quốc lộ A thuộc xã L, huyện L, tỉnh B. Tại đây, L gặp ông Phạm Đình H2 hỏi ông H2 chỗ bán xe thì ông H2 trả lời không biết, rồi rời khỏi quán. Lúc này, có 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) ngồi uống nước ở bàn gần L, nghe vậy trao đổi với L và đồng ý mua xe với giá 8.000.000 đồng, L sử dụng số tiền này trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Bị chiếm đoạt tài sản, ông Đoàn Anh H1 đến Công an xã B trình báo. Qua truy xét, Công an huyện B xác định Dương Trí Quyền L là người trộm cắp xe của ông H1 nên tiến hành mời L đến trụ sở làm việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra xử lý.

Bản Kết luận định giá tài sản số 1105/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic 150R, biển số 93K1-311.77, số khung MH1KB1111LK268980, số máy KB11E1261268569 có trị giá 23.805.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Trí Quyền L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai của Dương Trí Quyền L phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 93K1-311.77, số khung MH1KB1111LK268980, số máy KB11E1268569; 03 USB chứa các đoạn video ghi lại hình ảnh L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 quần jean dài màu xám; 01 áo thun tay ngắn màu đen, cổ tròn; 01 đôi giày màu trắng là trang phục L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 điện thoại Iphone 12 màu đen, số IMEI 1: 353047116142567, số IMEI 2: 353047116732680 gắn sim số 0375594404; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1: 865991072675626/07, số IMEI 2: 865991072675634/07 gắn các sim số 0973047339 và 0947677187.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT – VKS – HS ngày 30 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Trí Quyền L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Dương Trí Quyền L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Dương Trí Quyền L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bồi thường dân sự cho bị hại và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại ông Đoàn Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại cơ quan điều tra ông H1 yêu cầu bồi thường 23.000.000 đồng giá trị xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt của ông và xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Trí Quyền L tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 59 – 64, 67 – 68, 81 – 86); phù hợp với lời khai của bị hại ông Đoàn Anh H1 tại Cơ quan điều tra (BL: 170 – 172); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai; bản ảnh hiện trường, Kết quả định giá tài sản...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 15/5/2025, tại địa chỉ số C7/1 Phạm H, ấp 40, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Dương Trí Quyền L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 93K1-311.77 của ông Đoàn Anh H1 có trị giá 23.805.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 1105/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện B).

Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Trí Quyền L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, tạo tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng định khung: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 03 tiền án về nhóm tội xâm phạm sở hữu, cụ thể: Ngày 12/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh H xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo

Bản án số 07/2019/HSST. Ngày 01/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh H xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 32/2021/HS-ST. Ngày 29/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo.

[5] Về nhân thân bị cáo: Ngoài các tiền án như nhận định tại [4] làm tình tiết định khung hình phạt thì bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 27/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh H xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 12/2014/HSST. Đến ngày 09/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh H xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 12/2014/HSST buộc bị cáo chấp hành 18 tháng tù theo Bản án số 17/2014/HSST. Do đó, lần phạm tội này cần có mức án nghiêm khắc với bị cáo là phù hợp.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 03 USB chứa các đoạn video ghi lại hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/5/2025 tại địa chỉ C7/1 Phạm H, ấp A, xã B, Thành phố H tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án

Đối với 01 quần jean dài màu xám; 01 áo thun tay ngắn màu đen, cổ tròn; 01 đôi giày màu trắng là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, xét đồ vật này không còn giá trị sẽ tịch thu tiêu hủy theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 màu đen, số IMEI 1: 353047116142567, số IMEI 2: 353047116732680 gắn sim số 0375594404 thuộc quyền sở hữu của bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo trong vụ án này.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1: 865991072675626/07, số IMEI 2: 865991072675634/07 gắn các sim số 0973047339 và 0947677187 thu giữ của ông Phạm Đình H2 không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử tuyên giao trả lại cho ông H2 là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Sonic, biển số 93K1-311.77, số khung MH1KB1111LK268980, số máy KB11E1268569. Ngày 30/01/2024, ông Đoàn Anh H1 mua trả góp xe trên tại Cửa hàng xe gắn máy Thành V do ông Nguyễn Văn V làm chủ với giá 28.000.000 đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ

quan điều tra không thu hồi được, đã ra quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đoàn Anh H1 yêu cầu bồi thường 23.000.000 đồng giá trị xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt của ông, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Dương Trí Quyền L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2025.

Về vật chứng:

Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 03 USB bên trong có chứa dữ liệu video clip ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản (vật chứng này đang lưu hồ sơ vụ án);

Tịch thu tiêu hủy 01 quần jean dài màu xám; 01 áo thun tay ngắn màu đen, cổ tròn; 01 đôi giày màu trắng.

Tạm giữ của bị cáo Dương Trí Quyền L 01 điện thoại Iphone 12 màu đen, số IMEI 1: 353047116142567, số IMEI 2: 353047116732680 gắn sim số 0375594404 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo trong vụ án này.

Trả lại cho ông Phạm Đình H2 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, số IMEI 1: 865991072675626/07, số IMEI 2: 865991072675634/07 gắn các sim số 0973047339 và 0947677187.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, theo Biên bản giao nhận tang tài vật được lập vào ngày 25/11/2025 giữa Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 10 và Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Về dân sự: Buộc bị cáo Dương Trí Quyền L phải bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Đoàn Anh H1 số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Việc

bị cáo bồi thường cho bị hại phải thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10. TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Bình Trị Đông (cơ sở);
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn